

Mã Q và tín hiệu thủ tục

Các mã Q và tín hiệu thủ tục được dùng nhiều nhất khi phát sóng, kèm mã Morse và ý nghĩa, trên một trang A4.

Mã Q

QRG	Tần số chính xác của tôi là bao nhiêu? / Tần số chính xác của bạn là...	QRK	Tín hiệu của tôi dễ đọc đến mức nào? / Độ rõ là... (thang 1-5).
QRL	Tần số này có đang được dùng không? / Tần số này đang được dùng.	QRM	Buổi phát của tôi có bị nhiễu không? / Buổi phát của bạn đang bị nhiễu.
QRN	Bạn có bị nhiễu khí quyển làm phiền không? / Tôi bị nhiễu khí quyển làm phiền.	QRO	Tôi có nên tăng công suất máy phát không? / Hãy tăng công suất máy phát.
QRP	Tôi có nên giảm công suất máy phát không? / Hãy giảm công suất máy phát.	QRQ	Tôi có nên gửi nhanh hơn không? / Hãy gửi nhanh hơn (... từ mỗi phút).
QRS	Tôi có nên gửi chậm hơn không? / Hãy gửi chậm hơn (... từ mỗi phút).	QRT	Tôi có nên ngừng phát không? / Hãy ngừng phát. Tôi đóng đài.
QRU	Bạn có gì cho tôi không? / Tôi không có gì cho bạn.	QRV	Bạn đã sẵn sàng chưa? / Tôi đã sẵn sàng.
QRX	Khi nào bạn sẽ gọi lại tôi? / Tôi sẽ gọi lại bạn lúc... giờ.	QRZ	Ai đang gọi tôi? / Bạn đang được gọi bởi...
QSB	Tín hiệu của tôi có bị phading không? / Tín hiệu của bạn đang bị phading.	QSL	Bạn có thể xác nhận đã nhận không? / Tôi xác nhận đã nhận.
QSO	Bạn có thể liên lạc trực tiếp với... không? / Tôi có thể liên lạc trực tiếp với...	QSY	Tôi có nên chuyển sang tần số khác không? / Hãy chuyển sang phát trên... kHz.
QTH	Vị trí của bạn ở đâu? / Vị trí của tôi là...	QTR	Giờ chính xác là mấy giờ? / Giờ chính xác là... giờ.

Tín hiệu thủ tục

SOS	···—···	Tín hiệu cấp cứu quốc tế.	CQ	—··· —···	Cuộc gọi chung đến tất cả các đài.
DE	—·· ·	"Từ": cho biết đài đang phát.	AR	··—··	Kết thúc buổi phát.
SK	···—··	Kết thúc liên lạc (Silent Key).	BT	—····	Dấu ngăn cách giữa các phần của bức điện.
KN	—····	Mời riêng một đài cụ thể phát.	BK	····—··	Break.
AS	·····	Chờ.	AA	·· —	All after.
AB	·· —···	All before.	K	—··	Mời phát.
R	··—	Đã nhận / Roger.	VE	····—	Đã hiểu.
73	—···· ···—	Thân chào.	88	—···· —····	Yêu thương và những nụ hôn.
RST	··— ··· —	Báo cáo tín hiệu: độ rõ (1-5), cường độ (1-9), âm sắc (1-9).	HH	·······	Lỗi / sửa.

